CK.0000070568

CÔNG ƯỚC

CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT BIỂN 1982

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CÔNG ƯỚC

CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT BIỂN 1982

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2014

DỊCH VĂN BẢN CHÍNH THỨC CỦA LIÊN HỢP QUỐC, THEO NGUYÊN BẢN TIẾNG PHÁP, CÓ SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU VỚI CÁC VĂN BẢN BẰNG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG NGA

Người dịch: LÊ MINH NGHĨA, VŨ PHI HOÀNG, VIỄN ĐÔNG VÀ TRẦN CÔNG TRỤC

Người hiệu đính: LƯU VĂN LỢI

Người đối chiếu bản tiếng Anh: ĐỖ THỊ MỴ

Người đối chiếu bản tiếng Nga: HUỲNH MINH CHÍNH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sau 5 năm trù bị (1967-1972) và qua 9 năm thương lượng (1973-1982) trong 11 khoá họp, Hội nghị lần thứ 3 của Liên hợp quốc về Luật biển đã thông qua một Công ước mới về Luật biển ngày 30-4-1982. Sau đó, Công ước này đã được 119 đoàn đại diện của các nước chính thức ký kết ngày 10-12-1982.

Công ước về Luật biển 1982 gồm 17 phần với 320 điều khoản, 9 phụ lục với hơn 100 điều khoản và 4 nghị quyết kèm theo[1] là một văn kiện quốc tế tổng hợp, toàn diện, bao quát được tất cả những vấn đề quan trọng nhất về chế độ pháp lý của biển và đại dương thế giới, quy định được những quyền lợi và nghĩa vụ về nhiều mặt của mọi quốc gia (có biển cũng như không có biển, có chế độ kinh tế, chính trị, xã hội khác nhau, có trình độ phát triển khác nhau) đối với các vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia cũng như đối với những vùng biển thuộc phạm vi quốc tế.

Công ước về Luật biển 1982 chính là kết quả của cuộc đấu tranh gay go để giải quyết nhiều loại mâu thuẫn phức tạp khác nhau về lợi ích giữa nhiều loại quốc gia.

Việc thông qua Công ước là một bước quan trọng trên con đường

---

1. Các nghị quyết về:

- Uỷ ban chuẩn bị cơ quan về đáy biển và Toà án về Luật biển.
- Bảo vệ nguồn vốn đầu tư ban đầu trong giai đoạn hoạt động đầu tiên ở đáy biển.
- Các lãnh thổ bảo hộ.
- Các phong trào giải phóng dân tộc.

xây dựng một chế độ pháp lý quốc tế toàn diện của đại dương thế giới. Ý nghĩa của Công ước, đối với loài người được nêu lên trong Phần mở đầu của Công ước, trong đó nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử của Công ước như là một đóng góp quan trọng vào việc gìn giữ hoà bình, công lý và tiến bộ cho tất cả các dân tộc trên thế giới. Đặc biệt là những điều khoản liên quan đến việc thiết lập một chế độ pháp lý đối với biển và đại dương đã tạo điều kiện cho việc sử dụng công bằng và có hiệu quả những nguồn tài nguyên của chúng, việc liên lạc quốc tế, công tác nghiên cứu, bảo vệ môi trường biển cũng như bảo vệ tài nguyên sinh vật biển. Công ước cũng thể hiện sự hợp tác quốc tế về nhiều mặt trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng chủ quyền và cùng có lợi giữa các quốc gia trên các vùng biển khác nhau nhằm sử dụng biển và các tài nguyên biển vì lợi ích chính đáng của mọi quốc gia và vì lợi ích của hoà bình và an ninh quốc tế.

Công ước về Luật biển 1982 được thông qua cũng là một thắng lợi có ý nghĩa đối với nước ta, một nước có bờ biển dài và có các vùng biển rộng. Công ước đã xác nhận và khẳng định chủ quyền và quyền của nước ta đối với các vùng biển và thềm lục địa của ta phù hợp với Tuyên bố ngày 12-5-1977 của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, phù hợp với Tuyên bố ngày 12-11-1982 của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam, phù hợp với chính sách của nước ta nhằm giải quyết những tranh chấp về các vùng biển và thềm lục địa với các nước láng giềng.

Theo những quy định của Công ước về vùng đáy biển và đại dương quốc tế, nước ta có quyền tham gia với tư cách quốc gia thành viên của Công ước vào các hoạt động của cơ quan quyền lực quốc tế, và đồng thời thực hiện quyền của mình trong việc kiểm soát các hoạt động của các cơ quan và tổ chức quốc tế nói trên có liên quan về mọi mặt tổ chức, quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên của Vùng, góp

phần cùng các nước trên thế giới đấu tranh bảo vệ di sản chung của nhân loại.

Ngày 16-02-1994, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển đã có hiệu lực sau khi có 60 nước phê chuẩn. Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 5 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982. Ngày 23-6-1994, nước ta là nước thứ 61 phê chuẩn Công ước. Ngày 28-7-1994, Hội nghị toàn thể lần thứ 101 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết và Hiệp định về việc thực hiện Phần XI của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982. Việt Nam đã bỏ phiếu thông qua Nghị quyết và Hiệp định này.

Vì vậy, muốn hiểu đầy đủ và vận dụng được chính xác những quy định về Luật biển của Việt Nam, ngoài việc nghiên cứu kỹ lưỡng và thấu đáo những văn bản pháp lý của Nhà nước ta, chúng ta cũng cần phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng và chu đáo những quy định trong Công ước quốc tế về Luật biển. Đây cũng là một vấn đề nhiều ngành, nhiều cơ quan, nhiều địa phương quan tâm đến.

Nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết đó, được sự cộng tác nhiệt tình của các đồng chí trong Ủy ban Biên giới quốc gia - Bộ Ngoại giao, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tái bản cuốn sách ***Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982***, có bổ sung nội dung các văn bản Nghị quyết và Hiệp định về việc thực hiện Phần XI của Công ước này. Cuốn sách này đã được Nhà xuất bản Pháp lý xuất bản lần đầu vào năm 1984, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản bằng song ngữ Việt - Anh năm 1999. Trong lần xuất bản tháng 7-2012, cuốn sách chỉ giới thiệu bản dịch tiếng Việt của Công ước...

Vì Công ước về Luật biển là một văn kiện rất tổng hợp và toàn diện, có đề cập tất cả vấn đề thuộc đủ các lĩnh vực pháp lý, chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, xã hội nên thuật ngữ dùng trong Công ước cũng mang đủ các màu sắc đó. Mặt khác, với sự phát triển của tình hình, nhiều thuật ngữ vốn có một ý nghĩa chung nhất định

nay dùng trong Công ước lại mang một ý nghĩa riêng chỉ thích hợp với một nội dung nhất định nói trong Công ước nên ngay vào Phần mở đầu của Công ước hoặc phần mở đầu của từng phần của Công ước, cũng đã có những định nghĩa riêng cho những thuật ngữ được sử dụng như vậy. Mặc dù trong khi dịch, người dịch cũng đã cân nhắc và cố gắng chọn những thuật ngữ thích đáng, nhất là trong điều kiện của ta hiện nay, những thuật ngữ khoa học chưa được tiêu chuẩn hoá, tuỳ theo mỗi ngành, mỗi người có một cách sử dụng khác nhau, nên có thể vẫn còn những chỗ chưa được thỏa đáng.

Bản dịch này dựa theo bản Pháp văn, có đối chiếu với bản Anh văn, Nga văn và tham khảo bản Trung văn. Những chỗ nào cách viết ở các bản có khác nhau, người dịch đều ghi chú ở dưới để bạn đọc dễ so sánh. Người dịch đã được sự giúp đỡ tích cực của các chuyên viên ở các cơ quan và các ngành trong việc dịch thuật, đã góp ý kiến trong việc sử dụng một số thuật ngữ chuyên ngành thích hợp.

Người dịch và Nhà xuất bản đã làm việc hết sức thận trọng và nghiêm túc, nhưng vì nhiều vấn đề trong Công ước là vấn đề mới, nên không thể tránh khỏi những sai sót, rất mong bạn đọc góp ý kiến, chỉ dẫn để đi tới một bản dịch hoàn hảo hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới bạn đọc.

Hà Nội, tháng 6 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI TỰA

Nội dung cuốn sách bao gồm văn bản chính thức của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển được ký tại Môngtêgô Bay, Giamaica vào ngày 10 tháng 12 năm 1982 và Hiệp định về việc thực hiện Phần XI của Công ước được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 28 tháng 7 năm 1994. Cuốn sách còn có các đoạn trích của Văn bản cuối cùng của Hội nghị lần thứ 3 của Liên hợp quốc về Luật biển, cụ thể là bốn nghị quyết có liên quan đến Công ước đã được Hội nghị thông qua. Những nội dung này được bổ sung thêm danh mục các điều khoản của Công ước, 9 phụ lục, 4 nghị quyết kèm theo và Hiệp định về việc thực hiện Phần XI của Công ước cùng các phụ lục của nó.

Nội dung chính của cuốn sách như sau:

- Lời giới thiệu và các bài tuyên bố
- Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển
- Văn bản cuối cùng của Hội nghị
- Các sự kiện
- Phụ lục
- Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU

Vào ngày 10 tháng 12 năm 1982, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển đã được để ngỏ để lấy chữ ký tại Môngtêgô Bay, Giamaica. Điều này đã đánh dấu sự cố gắng tột bậc của hơn 14 năm làm việc với sự tham gia của hơn 150 nước đại diện cho mọi khu vực trên thế giới, tất cả các hệ thống luật pháp và chính trị, tất cả mọi cấp độ phát triển kinh tế - xã hội. Chúng bao gồm các quốc gia ven biển, các quốc gia có vị trí địa lý bất lợi về vùng biển, các quốc gia quần đảo, các quốc gia đảo, các quốc gia không có biển. Các quốc gia này cùng triệu tập lại nhằm mục đích thiết lập một quy chế tổng thể, toàn diện để "giải quyết mọi vấn đề liên quan đến Luật biển... vì rằng những vấn đề về đại dương liên quan chặt chẽ với nhau và cần phải được xem xét một cách tổng thể". Thành quả lao động của họ đã được thể hiện bằng Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển.

Công ước thể hiện sự hợp tác quốc tế về nhiều mặt trong quá trình tiến hành soạn thảo: mọi người đã nhận thức được về sự cần thiết phải soạn thảo một quy chế mới, toàn diện về Luật biển và cộng đồng quốc tế đã nhấn mạnh đến tinh thần tập thể sẵn sàng hợp tác với sự nỗ lực thực hiện một công việc quan trọng chưa từng có trong lịch sử soạn thảo Công ước từ trước đến nay. Việc soạn thảo Công ước thể hiện sự cố gắng thiết lập một sự nhất trí chung thực sự nhằm đạt "một trật tự kinh tế quốc tế công bằng và đúng đắn" để quản lý không gian đại dương.

Những tư tưởng này đã được truyền đạt vào nội dung của Công ước trong suốt quá trình soạn thảo. Công ước bao gồm 320 điều khoản, 9 phụ lục về việc quản lý mọi khía cạnh của đại dương từ việc hoạch định ranh